|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Vi phạm hành chính** | | | **Tội phạm** |
| **Khái niệm** | Vi phạm hành chính là một hành vi vi phạm pháp luật do cá nhân hoặc tổ chức thực hiện, nhằm vi phạm các quy định của pháp luật về quản lý nhà nước. Khác với tội phạm, vi phạm hành chính không thuộc loại hình tội phạm và chịu sự xử lý theo quy định của pháp luật về vi phạm hành chính.  (Quy định tại Khoản 1 Điều 2 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012) | | | Hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi và bổ sung năm 2017) là những hành vi có tính nguy hiểm đối với xã hội, do người có năng lực trách nhiệm hình sự hoặc pháp nhân thương mại thực hiện, một cách cố ý hoặc vô ý. Những hành vi này có thể xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc; hoặc xâm phạm chế độ chính trị, chế độ kinh tế, nền văn hóa, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội; xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức; hoặc xâm phạm quyền con người, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân; và xâm phạm những lĩnh vực khác của trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa mà theo quy định của Bộ luật này, hành vi vi phạm này phải bị xử lý hình sự.  (Quy định tại Điều 8 Bộ luật Hình sự năm 2015) |
| **Căn cứ pháp lý** | – Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012;  – Luật Tố tụng hành chính 2015. | | | – Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017);  – Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015. |
| **Các dấu hiệu cấu thành** | *Mặt khách quan* | **\* Hành vi khách quan:**  Hành vi trái pháp luật hành chính là những hành vi mà chủ thể thực hiện dưới dạng hành động hoặc không hành động vi phạm những quy định của pháp luật hành chính, gây ra vi phạm trong hoạt động của cá nhân, tổ chức. Hành vi trái pháp luật hành chính có thể bao gồm việc chủ thể thực hiện những hành vi bị pháp luật hành chính ngăn cấm (hành động) hoặc không thực hiện những hành vi mà pháp luật hành chính bắt buộc phải thực hiện (không hành động).  Để xác định một hành vi vi phạm hành chính, điều quan trọng là phải chứng minh được sự tồn tại của hành vi trái pháp luật hành chính của chủ thể. Nếu không có hành vi trái pháp luật hành chính của chủ thể thì không thể có cấu thành vi phạm hành chính và việc xử lý vi phạm sẽ không thể thực hiện.  Điều này đồng nghĩa rằng, để đánh giá và xử lý vi phạm hành chính, cần phải xác định rõ hành vi trái pháp luật hành chính của chủ thể thông qua việc đánh giá hành vi đã thực hiện hoặc không thực hiện theo quy định của pháp luật hành chính. Đồng thời, việc chứng minh hành vi trái pháp luật hành chính cũng là cơ sở để áp dụng biện pháp xử lý hành chính hợp pháp và công bằng. | | **\* Hành vi khách quan:**  Trong đối thoại với dấu hiệu khách quan, dấu hiệu mà tội phạm không thể thiếu là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đây là yếu tố quyết định sự tồn tại của mọi hành vi vi phạm pháp luật. Điều này được xác định trong Điều 8 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Hành vi nguy hiểm cho xã hội được định nghĩa là những hành vi đe dọa tới sự độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, xâm phạm chế độ chính trị, chế độ kinh tế, nền văn hóa, quốc phòng, an ninh, trật tự và an toàn xã hội, cũng như các quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức và công dân, và xâm phạm những lĩnh vực khác của trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa. Điều này là nền tảng để Luật Hình sự bảo vệ những quan hệ xã hội quan trọng.  Hành vi nguy hiểm cho xã hội có thể được thực hiện thông qua hành động hoặc không hành động. Điều này ám chỉ rằng, không những những hành vi tích cực là nguy hiểm, mà cả những hành vi không hành động, việc không thực hiện những hành vi mà pháp luật yêu cầu, cũng có thể gây ra những hậu quả nguy hiểm cho xã hội và được coi là tội phạm. Từ đó, hành vi nguy hiểm cho xã hội là tiêu chí quan trọng để xác định và xử lý các tội phạm theo quy định của Luật Hình sự. |
|  | | **\* Mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi:**  Vi phạm hành chính được coi là có mức độ nguy hiểm cho xã hội thấp hơn so với tội phạm. Tuy nhiên, mức độ nguy hiểm của hành vi vi phạm được đánh giá dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, và những yếu tố này thường được quy định trong các văn bản pháp luật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.  Một trong những điểm khác biệt quan trọng giữa vi phạm hành chính và tội phạm là mức độ thiệt hại và tác động của hành vi đó đến xã hội. Vi phạm hành chính thường gây ra các vi phạm nhỏ hơn, không có tính chất nguy hiểm cao và không gây hậu quả nghiêm trọng cho cộng đồng. Trong khi đó, tội phạm thường liên quan đến các hành vi nguy hiểm hơn, có khả năng gây ra thiệt hại nghiêm trọng đến xã hội và đòi hỏi các biện pháp xử lý nghiêm khắc hơn.  Mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi vi phạm được xác định dựa trên nhiều yếu tố như tình tiết vi phạm, đối tượng bị vi phạm, hậu quả gây ra, khả năng tái phạm, và tác động đến trật tự, an ninh xã hội. Các yếu tố này thường được quy định rõ ràng trong các văn bản pháp luật như Luật Xử lý vi phạm hành chính và các quy định liên quan khác.  Do đó, việc đánh giá mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi vi phạm là rất quan trọng để cơ quan nhà nước có thể xác định các biện pháp xử lý hợp lý và hiệu quả nhằm đảm bảo an ninh, trật tự xã hội và bảo vệ lợi ích cộng đồng. | *\* Mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi:*  Hành vi đó phải gây “nguy hiểm đáng kể” cho xã hội. Nguy hiểm đáng kể ở đây là theo Bộ luật hình sự. |
| **\* Mức độ nguy hiểm của hành vi:**  Để xác định và phân định rõ ràng giữa vi phạm hành chính và tội phạm, cơ quan có thẩm quyền dựa vào sự nhận thức về ranh giới đã được quy định cụ thể trong Bộ luật hình sự, cũng như trong các nghị định và thông tư hướng dẫn có liên quan đối với từng trường hợp cụ thể. Trong quá trình đánh giá, mức độ gây thiệt hại cũng là yếu tố quan trọng được xem xét và áp dụng đối với các hình thức vi phạm khác nhau, như mức độ gây thương tật, giá trị tài sản bị xâm hại, và giá trị hàng phạm pháp.  Mức độ nguy hiểm và mức độ gây thiệt hại của vi phạm hành chính thường được quy định chi tiết trong các văn bản pháp luật liên quan, và các thông tin này được cơ quan có thẩm quyền sử dụng để đánh giá tính chất và hậu quả của hành vi vi phạm. Trên cơ sở đó, cơ quan nhà nước có thể xác định liệu vi phạm có thuộc diện vi phạm hành chính hay tội phạm, và đưa ra các biện pháp xử lý phù hợp.  Việc xác định đúng và chính xác ranh giới giữa vi phạm hành chính và tội phạm là rất quan trọng để đảm bảo công bằng và hiệu quả trong việc xử lý các hành vi vi phạm pháp luật. Vi phạm hành chính thường mang tính chất nhẹ hơn và có thể được giải quyết bằng các biện pháp xử lý hành chính, trong khi tội phạm thường đòi hỏi các biện pháp xử lý nghiêm khắc hơn để đảm bảo an ninh, trật tự và bình yên xã hội. | |
| *\* Hậu quả của hành vi:*  Hậu quả do hành vi vi phạm hành chính gây ra cho xã hội là một vấn đề đáng quan ngại, vì nó có thể mang lại nhiều hệ lụy và tác động tiêu cực. Hành vi vi phạm hành chính có thể xuất hiện ở nhiều mức độ khác nhau, nhưng đều có tính nguy hiểm đối với xã hội. Hậu quả này có thể bao gồm thiệt hại về mặt vật chất, tinh thần và những tác động khác, ảnh hưởng đến sự phát triển và ổn định của cộng đồng.  Để đánh giá mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi vi phạm hành chính, cơ quan chức năng phải dựa vào tình hình thực tế hoặc tiềm ẩn nguy cơ gây ra thiệt hại cho xã hội do hành vi đó gây ra. Các yếu tố như quy mô, tầm ảnh hưởng, khả năng tái diễn, và tác động lên môi trường xã hội cũng được xem xét để đưa ra những biện pháp xử lý phù hợp và hiệu quả.  Việc xác định và đánh giá rõ ràng hậu quả của hành vi vi phạm hành chính giúp nhìn nhận được tầm quan trọng của việc tuân thủ pháp luật và đảm bảo sự ổn định, an toàn, và phát triển bền vững của xã hội. Vi phạm hành chính không chỉ ảnh hưởng đến cá nhân hay tổ chức thực hiện hành vi đó mà còn có thể tác động rộng lớn và kéo dài đối với cả cộng đồng và toàn xã hội. Vì vậy, việc chấp hành pháp luật là một trách nhiệm cần thiết của mỗi công dân và tập thể để đảm bảo sự phát triển bền vững và hòa bình cho đất nước. | *\* Hậu quả của hành vi:*  **Hậu quả của tội phạm** Một trong những dấu hiệu khách quan của cấu thành tội phạm là hậu quả gây ra cho xã hội, tức là những thiệt hại do hành vi nguy hiểm cho xã hội mà tội phạm gây ra và được Luật Hình sự bảo vệ. Hậu quả này có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong việc xác định tính chất và mức độ nguy hiểm của tội phạm.  Hậu quả tác hại của tội phạm có thể bao gồm cả thiệt hại vật chất và tinh thần. Thiệt hại vật chất là những tổn thất về tài sản, tài nguyên của cá nhân, tổ chức hay xã hội. Còn thiệt hại tinh thần là những ảnh hưởng đến tâm lý, sức khỏe tinh thần của các cá nhân hoặc cộng đồng bị ảnh hưởng.  Mức độ nguy hiểm của tội phạm sẽ tăng lên nếu hậu quả gây ra càng lớn. Điều này đồng nghĩa với việc các hành vi vi phạm có thể gây ra những tác động tiêu cực và lan rộng hơn đến cả xã hội. Những hậu quả tác hại lớn như gây thiệt hại lớn về tài sản, mất mát người thân, ảnh hưởng xấu đến sự phát triển và ổn định của cộng đồng, đều đánh giá là những tội phạm có mức độ nguy hiểm cao.  Vì vậy, việc đánh giá hậu quả và mức độ nguy hiểm của tội phạm là một công việc quan trọng trong quá trình điều tra, xử lý và trừng phạt tội phạm. Đồng thời, việc nắm vững và áp dụng Luật Hình sự một cách chính xác và công bằng là cần thiết để bảo vệ quyền lợi và an ninh xã hội.  –**Thiệt hại vật chất là** những thiệt hại đo đếm, xác định được mức độ nhất định như chết người, gây thương tích với tỷ lệ % tổn hại sức khỏe, thiệt hại tài sản được quy ra bằng tiền v.v…  –**Thiệt hại tinh thần là** những thiệt hại khác mà không xác định được lượng mức độ thiệt hại như tội vu khống, tội làm nhục người khác,… |
| **\* Mối quan hệ nhân quả giữa hành vi và hậu quả:**  Hành vi trái pháp luật hành chính dẫn đến sự thiệt hại cho xã hội là một hệ quả tất yếu và do chính hành vi trái pháp luật này gây ra. Hậu quả của vi phạm hành chính có thể biểu hiện dưới dạng những thiệt hại thực tế hoặc nguy cơ gây ra thiệt hại cho xã hội. Tuy nhiên, đối với một số vi phạm hành chính cụ thể, nhà lập luật đã quy định rằng hành vi của chủ thể chỉ bị coi là vi phạm hành chính khi đã gây ra những thiệt hại thực tế.  Trong các trường hợp đó, việc xác định mối quan hệ nhân quả giữa hành vi trái pháp luật hành chính và hậu quả (sự thiệt hại của xã hội) mà nó gây ra là điều hết sức cần thiết để xác định xem có vi phạm hành chính hay không. Việc này đòi hỏi sự thẩm định cẩn thận và chính xác từ phía các cơ quan có thẩm quyền.  Tuy nhiên, cần lưu ý rằng không phải tất cả các hành vi trái pháp luật hành chính đều dẫn đến hậu quả thiệt hại cho xã hội một cách trực tiếp. Một số vi phạm có thể không gây ra hậu quả trực tiếp nhưng vẫn vi phạm pháp luật. Việc xem xét và đánh giá đúng mức độ nguy hiểm và hậu quả của vi phạm hành chính là cần thiết để đảm bảo tính chính xác và công bằng trong quá trình xử lý vi phạm. Điều này đảm bảo quyền lợi của người dân, cũng như đảm bảo an ninh và trật tự xã hội. | **\* Mối quan hệ nhân quả giữa hành vi và hậu quả:**  Hậu quả tác hại của tội phạm đóng vai trò quan trọng trong việc xác định giai đoạn hoàn thành của tội phạm. Tùy theo cấu thành vật chất và hình thức của tội phạm mà hậu quả tác hại có thể được coi là hoàn thành. Nếu hành vi nguy hiểm đã gây ra hậu quả tác hại, thì tội phạm được coi là hoàn thành.  Việc xác định cấu thành vật chất của tội phạm dựa trên việc hành vi nguy hiểm cho xã hội đã gây ra hậu quả tác hại như thế nào. Điều luật cụ thể trong Bộ luật Hình sự quy định những điều này.  Mối quan hệ nhân quả giữa hành vi và hậu quả của tội phạm là mối liên kết giữa các hiện tượng trong đó hành vi khách quan được coi là nguyên nhân dẫn đến việc phát sinh một hiện tượng khác là kết quả (hậu quả của tội phạm). Điều này có ý nghĩa quan trọng trong việc đánh giá trách nhiệm pháp lý và xử phạt đối với tội phạm.  Việc xem xét và xác định mối quan hệ nhân quả giữa hành vi và hậu quả của tội phạm là rất quan trọng trong việc đảm bảo tính công bằng và chính xác trong quá trình xử lý tội phạm. Điều này đảm bảo rằng những người phạm tội sẽ nhận được xử lý và trừng phạt đúng đắn theo quy định của pháp luật và bồi thường thiệt hại cho xã hội một cách xứng đáng. |
| **\* Các dấu hiệu khác như hời gian, địa điểm, phương thức, thủ đoạn, công cụ, phương tiện,… để thực hiện hành vi:**  Ví dụ: Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình quy định xử phạt đối với các hành vi vi phạm quy định về bảo đảm sự yên tĩnh chung, trong đó có hành vi dùng loa phóng thanh, chiêng, trống, còi, kèn hoặc các phương tiện khác để cổ động ở nơi công cộng mà không được phép của các cơ quan có thẩm quyền. hiện hành vi | **\* Các dấu hiệu khác như hời gian, địa điểm, phương thức, thủ đoạn, công cụ, phương tiện,… để thực hiện hành vi:**  **Dấu hiệu thời gian, địa điểm** Trong mặt khách quan của cấu thành tội phạm, điều quan trọng là xác định tội phạm đã xảy ra trong thời gian và địa điểm nhất định. Điều này là một trong những vấn đề cần phải chứng minh trong các vụ án hình sự. Tuy nhiên, phần lớn các tội phạm trong Bộ luật Hình sự không quy định rõ thời gian và địa điểm cụ thể, do đó, việc tội phạm xảy ra vào thời gian nào và tại địa điểm nào cũng không ảnh hưởng đến việc xác định tội phạm.  Tuy có những tội phạm cụ thể trong Bộ Luật Hình sự được quy định rõ thời gian và địa điểm. Đối với những loại tội phạm này, thời gian và địa điểm là những dấu hiệu đặc trưng và cần thiết để xác định tội phạm. Ví dụ như tội hoạt động phỉ phải ở rừng núi hoặc vùng hẻo lánh, tội buôn lậu phải diễn ra qua biên giới, tội làm chết người trong khi thi hành công vụ phải có thời gian đang thi hành công vụ và v.v...  Trong quá trình xử lý vụ án hình sự, việc xác định thời gian và địa điểm của tội phạm là rất quan trọng để đảm bảo tính công bằng và chính xác trong xác định trách nhiệm pháp lý của các bị cáo và xử phạt đúng đắn theo quy định của pháp luật. Điều này đồng thời giúp đảm bảo sự minh bạch và khách quan trong quá trình tư pháp.  Phương pháp và công cụ thực hiện tội phạm là một trong những yếu tố quan trọng trong mặt khách quan của tội phạm. Tuy nhiên, phần lớn các tội phạm trong Bộ luật Hình sự không quy định rõ phương pháp và công cụ, do đó, yếu tố này không phải luôn là điều kiện bắt buộc để xác định tội phạm. Tuy vậy, trong Bộ luật Hình sự cũng có một số tội phạm quy định rõ phương pháp và công cụ sử dụng, ví dụ như điểm a, khoản 1 Điều 104 quy định về việc sử dụng hung khí nguy hiểm gây thiệt hại cho nhiều người; điểm a khoản 1 Điều 93 quy định về việc giết người bằng phương pháp có khả năng làm chết nhiều người, và các trường hợp tương tự.  Như vậy, yếu tố phương pháp và công cụ thực hiện tội phạm là một trong những yếu tố cần phải được chứng minh trong vụ án hình sự. Tuy nhiên, việc xác định tội phạm vẫn phải tuân theo quy định của các điều luật có liên quan. Điều này giúp đảm bảo tính công bằng, minh bạch và chính xác trong việc xác định trách nhiệm pháp lý của các bị cáo và áp dụng biện pháp xử phạt phù hợp theo quy định của pháp luật. Việc tôn trọng quy định pháp luật cũng đảm bảo quyền lợi và tránh sai sót trong quá trình tư pháp. |
| *Mặt chủ quan* | Vi phạm hành chính có hai hình thức lỗi là lỗi cố ý và lỗi vô ý.  Các trường hợp vi phạm mà lỗi cố ý trực tiếp hay gián tiếp hoặc vô ý vì quá tự tin hay do cẩu thả đều xử lý như nhau. | | Tội phạm có bốn hình thức lỗi khác nhau, bao gồm lối cố ý trực tiếp, lối cố ý gián tiếp, lỗi vô ý vì quá tự tin và lỗi cố ý do cẩu thả. Mỗi hình thức lỗi mang tính chất nguy hiểm cho xã hội riêng biệt, và việc quy định chính xác các hình thức này giúp giải quyết hiệu quả các vụ án hình sự.  Lối cố ý trực tiếp là hành vi có chủ đích, cố ý thực hiện một việc vi phạm pháp luật một cách rõ ràng và cố ý gây hại cho xã hội. Lối cố ý gián tiếp là hành vi cố ý vi phạm pháp luật thông qua những phương tiện, thủ đoạn giấu giếm hay mánh khóe để che đậy hành vi phạm tội.  Lỗi vô ý vì quá tự tin xuất phát từ sự chủ quan, coi thường quy định pháp luật và đánh giá sai mức độ nguy hiểm của hành vi. Trong khi đó, lỗi cố ý do cẩu thả là hành vi vi phạm pháp luật do sự lơ là, không chú ý và cẩu thả trong hành động.  Việc quy định bốn hình thức lỗi này giúp tách biệt và đánh giá chính xác mức độ nguy hiểm của từng trường hợp tội phạm, từ đó đảm bảo tính công bằng và hiệu quả trong việc xử lý các vụ án hình sự. Tội phạm là loại vi phạm pháp luật nặng nhất, vì vậy việc cần xác định chính xác hình thức lỗi giúp đưa ra các biện pháp xử lý phù hợp và đồng thời đảm bảo quyền lợi và trật tự xã hội. |
| *Khách thể* | Khách thể của vi phạm hành chính là các quan hệ xã hội được pháp luật hành chính bảo vệ, nhưng bị xâm hại hoặc gây ra thiệt hại do hành vi vi phạm. Đây là những đối tượng mà vi phạm hành chính hướng đến và ảnh hưởng trực tiếp đến họ. Khách thể chính là dấu hiệu quan trọng giúp nhận biết và định rõ: vi phạm hành chính là hành vi xâm phạm và vi phạm quy định của pháp luật hành chính, được quy định và bảo vệ bởi hệ thống quản lý hành chính nhà nước. | | **Khách thể của tội phạm là** quan hệ xã hội được Luật hình sự bảo vệ, bị tội phạm xâm hại, gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại. |
| *Chủ thể* | Chủ thể vi phạm hành chính là những cá nhân hoặc tổ chức có năng lực và trách nhiệm hành chính, điều này có nghĩa là theo quy định của pháp luật hành chính, họ phải chịu trách nhiệm về hành vi vi phạm pháp luật của mình. Đối với cá nhân, điều quan trọng là họ phải đạt độ tuổi nhất định và có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Điều này đảm bảo rằng chỉ những người có đủ năng lực và trách nhiệm mới chịu trách nhiệm về hành vi vi phạm hành chính. | | Theo Bộ luật hình sự thì chủ thể của tội phạm có thể là cá nhân hoặc pháp nhân thương mại. |
| **Cơ quan có thẩm quyền xử lý** | Tùy theo từng trường hợp cụ thể, vụ việc sẽ được giao cho rất nhiều cơ quan và người có thẩm quyền, trong đó chủ yếu là các cơ quan quản lý hành chính nhà nước.  Việc xử phạt vi phạm hành chính của Tòa án chỉ được áp dụng trong phạm vi rất hẹp. | | | Chỉ có thể do Tòa án xét xử |
| **Thủ tục xử lý** | Thủ tục xử phạt vi phạm hành chính phần nhiều mang tính quyền lực đơn phương từ phía cơ quan hành chính nhà nước, dù pháp luật có quy định quyền khiếu nại, tố cáo của đối tượng bị xử lý vi phạm hành chính | | | Người phạm tội bị truy tố trước Tòa án theo thủ tục tố tụng tư pháp, có sự tham gia của luật sư nhằm bảo đảm đến mức cao nhất quyền của công dân chỉ bị kết tội bởi bản án hình sự khi có các chứng cứ đầy đủ, rõ ràng và sau những thủ tục tranh tụng công khai và bình đẳng |
| **Chế độ xử phạt** | Nhẹ. Chủ yếu đánh vào yếu tố vật chất, tinh thần của người vi phạm (cảnh cáo, phạt tiền…) | | | Nặng. Chủ yếu là hình phạt liên quan đến việc tước tự do của người phạm tội |
| **Ví dụ minh họa** | – Hành vi dùng loa phóng thanh, chiêng, trống, còi, kèn hoặc các phương tiện khác để cổ động ở nơi công cộng mà không được phép của các cơ quan có thẩm quyền. *(Quy định tại Khoản 2 Điều 6*Nghị định số 167/2013/NĐ-CP*);*  – Hành vi vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông qua công trình thủy lợi gây hư hại cho công trình thủy lợi. *(Quy định tại Điểm b khoản 2 Điều 18 Nghị định số 104/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017)* | | | – Hành vi dùng vũ lực hoặc đe doạ dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản thuộc sở hữu của họ hoặc do họ quản lý.*(***Tội cướp tài sản***quy định tại Điều 168*Bộ luật Hình sự 2015*).*  – Hành vi dùng vũ lực đe dọa dùng vũ lực hoặc lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của nạn nhân hoặc thủ đoạn khác giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác trái với ý muốn của nạn nhân. *(***Tội hiếp dâm***quy định tại Điều 141*Bộ luật Hình sự 2015*).* |